ỦY BAN DÂN TỘC

ỦY BAN DÂN TỘC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/TT-UBDT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 và khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc.

2. Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển công tác dân tộc.

Chương II
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cá nhân của các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi..) thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

5. Không bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Có thời gian mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

b) Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).

c) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 3. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban Dân tộc" được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Ủy ban Dân tộc tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ Thi đua của Ủy ban Dân tộc" là các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của các cụm, khối thi đua do Ủy ban Dân tộc tổ chức. Các cụm, khối thi đua được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

3. Hoạt động của cụm, khối thi đua thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ.

Điều 4. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" là các vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

3. Không xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" đối với tập thể đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" là các vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

3. Không xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" đối với tập thể đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 6. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm

1. Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban Dân tộc phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc;

c) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

d) Cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển đơn vị nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập đơn vị thuộc hệ thống cơ quan công tác dân tộc;

đ) Cá nhân trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc có nhiều cống hiến trước khi nghỉ hưu luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, chưa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm thì đơn vị có cá nhân nghỉ hưu xem xét, đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm khen thưởng.

e) Cá nhân có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

f) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc.

2. Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua do Ủy ban Dân tộc phát động;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc;

c) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống, vật chất tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đơn vị nhân kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập đơn vị thuộc hệ thống cơ quan công tác dân tộc.

đ) Tập thể có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển của Ủy ban Dân tộc, công tác dân tộc.

4. Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều này hoặc có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Ủy ban Dân tộc, công tác dân tộc.

6. Các trường hợp khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, quyết định.

Điều 7. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc để tặng cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

2. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc để tặng cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất trong lĩnh vực thuộc phạm vi do cơ quan, đơn vị quản lý.

3. Giấy khen của Giám đốc Học viện Dân tộc và của Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục (05 trường chuyên biệt) thuộc Ủy ban Dân tộc để tặng cho người học có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học; tặng cho tập thể người học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách

của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy nhà trường và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu trong các nội dung giáo dục theo quy định tại các văn bản về điều lệ trường học, quy định về đánh giá học sinh, sinh viên và quy chế công tác sinh viên;

b) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do cơ sở giáo dục tổ chức;

c) Có thành tích đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi cơ sở giáo dục;

d) Đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cơ sở giáo dục tổ chức.

Điều 8. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc" (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Ủy ban Dân tộc để tặng cho cá nhân đã có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Ủy ban Dân tộc xét tặng Kỷ niệm chương vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc (ngày 03 tháng 5 hàng năm) và xét tặng vào dịp khác theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân, không truy tặng.

2. Kỷ niệm chương được xét tặng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân công tác trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc

Bộ trưởng, Chủ nhiệm; các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm.

Cán bộ công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên đối với nam, 12 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Đối với cá nhân ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc

Là người dân tộc thiểu số được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Thầy thuốc nhân dân.

Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số do cơ quan có thẩm quyền công nhận; doanh nhân, nghệ sỹ, nghệ nhân có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự xã hội trong cộng đồng dân cư.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các Sở, Ban ngành tỉnh đang làm nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến giảm nghèo bền vững, văn hóa, y tế, giáo dục, an ninh quốc phòng, xây dựng và giữ gìn khối đại đoàn kết các dân tộc, góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi: có thời gian công tác liên tục từ 10 năm trở lên tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương và đã được tặng Bằng khen của cơ quan chủ quản.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp huyện, xã đang làm nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến giảm nghèo bền vững, văn hóa, y tế, giáo dục, an ninh quốc phòng, xây dựng và giữ gìn khối đại đoàn kết các dân tộc, góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi: có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên đối với nam, 12 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Giấy khen hoặc Bằng khen của cơ quan chủ quản.

c) Các trường hợp khác được xét tặng Kỷ niệm chương

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Trung ương; Lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương; Lãnh đạo các tỉnh, thành phố có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Cá nhân có thành tích xuất sắc nhân dịp Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam có thành tích góp phần củng cố, tăng cường tình đoàn kết các dân tộc, có công lao giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho công cuộc giảm nghèo bền vững và sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số Việt Nam.

3. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có

dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Cá nhân bị kỷ luật thì thời gian bị kỷ luật không được tính là thời gian xét tặng Kỷ niệm chương.

Chương III
THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 9. Thẩm quyền đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước quy định; đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tặng Kỷ niệm chương, Bằng khen cho tập thể, cá nhân thuộc Ủy ban Dân tộc.

2. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm; trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo thẩm quyền; trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tặng Kỷ niệm chương, Bằng khen cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị. Trường hợp khen thưởng cho tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài, đơn vị trình phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Vụ Hợp tác quốc tế.

Vụ trưởng Vụ công tác dân tộc địa phương đề xuất trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét tặng các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số Việt Nam trên địa bàn vụ quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét, tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm cho cá nhân thuộc đơn vị; hiệp y đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các trường hợp đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm khen thưởng theo chuyên đề; đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân trong và ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc thuộc địa phương.

4. Người đứng đầu bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét, tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị; Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc đơn vị.

Điều 10. Tuyến trình khen thưởng

1. Các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc đề nghị khen thưởng gửi hồ sơ về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban Dân tộc xem xét để trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm f khoản 1, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 6, điểm b, điểm c khoản 2, Điều 8, đơn vị phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Vụ Tổ chức cán bộ) báo cáo Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, lấy ý kiến các đơn vị liên quan (trong trường hợp cần thiết), trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, quyết định.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và quy định của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm 01 bộ (bản chính); đồng thời gửi hồ sơ khen thưởng dưới dạng tệp tin điện tử (bản word và bản pdf) về cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Ủy ban Dân tộc *(Vụ Tổ chức cán bộ; email: vutochuccanbo@cema.gov.vn)* trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước; thời gian gửi trước ngày 15/12 hằng năm và nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công theo quy định.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét, trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua, chuyên đề, khen thành lập: Ngay sau khi kết thúc phong trào thi đua, chuyên đề và vào dịp thành lập năm tròn,

thủ trưởng đơn vị xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét quyết định khen thưởng hoặc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm xét, trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư này gửi về cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Ủy ban Dân tộc (theo khoản 2 điều này), thời gian gửi trước ngày 31/3 hằng năm.

4. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc do đơn vị quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc, các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng, ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của đơn vị phù hợp với quy định hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ban hành và thay thế Thông tư số 02/2015/TT-UBDT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Hầu A Lềnh

ỦY BAN DÂN TỘC

Phụ lục

Mẫu đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc"

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-UBDT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Mẫu số 1: Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương (Áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống cơ quan công tác dân tộc)

Mẫu số 2: Văn bản đề nghị tặng Kỷ niệm chương (Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc)

Mẫu số 3: Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

Mẫu số 4: Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân (Áp dụng cho cá nhân thuộc cơ quan đơn vị trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc)

Mẫu số 5: Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân (Áp dụng cho cá nhân thuộc các bộ, ngành, cơ quan ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc).

Mẫu số 1
TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

TÊN ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm 20.....*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
"Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc"

Kính gửi: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-UBDT ngày... tháng... năm 2024 của Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc; Văn bản số...../UBDT-.... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Biên bản họp cuộc (ngày..... tháng.... năm.....) của Hội đồng Thi đua Khen thưởng *(hoặc Liên tịch)* về việc xét đề nghị tặng Kỷ niệm chương.....

... (tên đơn vị)..... kính đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xét, tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc" cho các cá nhân thuộc đơn vị như sau:

Tổng số:..... cá nhân; trong đó:

1. Trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc:

a, Đang công tác (trong ngành):..... cá nhân;

b, Đã nghỉ hưu (trong ngành):..... cá nhân;

2. Ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc:..... cá nhân.

... (tên đơn vị)... trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xem xét quyết định.

(Có danh sách trích ngang và báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo)

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT.	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 2
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

TÊN ĐƠN VỊ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc"	*Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm 20.....*

Kính gửi: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-UBDT ngày tháng năm 2024 của Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc; Văn bản số..../UBDT-.... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban Dân tộc;

... (tên cơ quan, đơn vị)... kính đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xét, tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân thuộc... (tên cơ quan, đơn vị)... như sau:

Tổng số:..... cá nhân; trong đó:

a, Đang công tác:..... cá nhân;

b, Đã nghỉ hưu:..... cá nhân.

... (tên cơ quan, đơn vị)..... trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xem xét quyết định./.

(Có danh sách trích ngang và báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo)

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT.	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 3
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Tên đơn vị .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng .... năm 20.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC"
(Kèm theo Tờ trình/công văn số...../..... ngày..... tháng..... năm.....)

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	**Chức vụ, đơn vị công tác** (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu; hoặc địa chỉ đối với trường hợp ngoài ngành nhưng không rõ cơ quan quản lý)	**Tóm tắt thành tích**	**Số năm công tác trong ngành DT** (đã trừ thời gian kỷ luật nếu có)	**Số năm công tác ngoài ngành** (đã trừ thời gian kỷ luật nếu có)	**Ghi chú**
A	**Trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc**							
I	**Đang công tác**							
1								
...								
II	**Đã nghỉ hưu**							
...								
B	**Ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc**							
....								
	Tổng số: (số người)...							

Người lập biểu
(ĐT liên hệ)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Đối với cá nhân trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc: Kê khai rõ các Quyết định số, ngày, tháng, năm... được khen thưởng

Đối với cá nhân ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc kê khai rõ Quyết định số, ngày, tháng, năm được: Công nhận là người có uy tín, tặng Bằng khen, Giấy khen của cơ quan quản lý.

(2) Kê khai theo thứ tự: Cán bộ các Sở, Ban, ngành của tỉnh trước; sau đó đến các đối tượng còn lại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

Mẫu số 4
BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Tên đơn vị .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm 201.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc"

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:

2. Nam, Nữ

3. Ngày tháng năm sinh:

4. Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu)

5. Ngày vào ngành công tác dân tộc

6. Ngày nghỉ hưu:

7. Số năm công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có):

8. Mức kỷ luật (nếu có)..... Ngày ký quyết định kỷ luật

9. Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH CÔNG TÁC DÂN TỘC

Thời gian Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Chức vụ, đơn vị công tác** Ghi rõ địa chỉ	**Số tháng, năm công tác**	**Ghi chú**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 5
BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Tên đơn vị.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng .... năm 201.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc"

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên:

2. Nam, Nữ

3. Ngày tháng năm sinh:

4. Quốc tích (đối với người nước ngoài):

5. Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):

6. Tóm tắt quá trình công tác:

II. THÀNH TÍCH, CÔNG LAO ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH CÔNG TÁC DÂN TỘC

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ (Ký, đóng dấu)	**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** (Ký và ghi rõ họ tên)